

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN X  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST.  
Ngày: 07- 6- 2021.  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Võ Thị Vịnh.

Ông Lê Minh Trí.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 4 và ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 405/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2021; Thông báo tiếp tục phiên tòa số 26/TB-TA ngày 19 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Dương Thị Thúy Ng, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Gia H1, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thu Nh, sinh năm 1966 – Chủ đại lý thức ăn nuôi tôm Sơn Nh (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã Q, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 18 tháng 11 năm 2020, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị Thúy Ng trình bày:* Bà Dương Thị Thúy Ng và ông Nguyễn Thế B kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Gia H1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn thì bà Ng và ông B chung sống hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc. Nên bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thế B.

- Về con chung: Bà Dương Thị Thúy Ng và ông Nguyễn Thế B có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Thúy D, sinh ngày 09/9/2018. Bà Ng yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Thúy D đến đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Trước đây theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ng yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà Ng thay đổi yêu cầu, bà yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Trong thời gian chung sống bà Ng và ông B có mua thức ăn nuôi tôm của Đại lý thức ăn nuôi tôm Sơn Nh do bà Nguyễn Thị Thu Nh làm chủ còn nợ số tiền 10.000.000 đồng. Khi ly hôn bà Ng yêu cầu chia đôi số nợ, bà và ông B mỗi người có nghĩa vụ trả cho bà Nh 5.000.000 đồng.

*Tại biên bản hòa giải ngày 19 tháng 01 năm 2021 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Thế B trình bày:* Ông B thống nhất với lời trình bày của bà Ng về việc ông và bà Ng kết hôn vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia H1 và 2. Sau khi cưới thì ông và bà Ng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn như bà Ng trình bày. Nay bà Ng kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông, ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ con. Nhưng ông B không có biện pháp gì để thuyết phục bà Ng hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Ông B và bà Ng có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Thúy D, sinh ngày 09/9/2018. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu ông B được quyền nuôi con thì ông không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con. Nếu bà Ng được quyền nuôi con thì ông B không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Trong thời gian chung sống ông và bà Ng có thiếu nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm của Đại lý thức ăn nuôi tôm Sơn Nh do bà Nguyễn Thị Thu Nh làm chủ là 10.000.000 đồng. Nếu trường hợp phải ly hôn thì ông B yêu cầu chia đôi số nợ, ông và bà Ng mỗi người có nghĩa vụ trả cho bà Nh 5.000.000 đồng.

*Tại biên bản xác minh ngày 17 tháng 5 năm 2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu Nh trình bày:* Bà Nh là chủ đại lý thức ăn nuôi tôm Sơn Nh. Từ năm 2019 vợ chồng bà Ng và ông B có mua thức ăn nuôi tôm của bà Nh để phục vụ việc nuôi tôm của hai vợ chồng, có mua, có trả nhiều lần và đến nay thì còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng. Nay vợ chồng bà Ng và ông B ly hôn thì bà Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ chung 10.000.000 đồng nêu trên của bà Ng và ông B trong vụ án này. Bà Nh sẽ cùng với bà Ng và ông B tự thỏa thuận với nhau. Nếu sau này bà Ng và ông B không trả nợ cho bà Nh thì bà Nh sẽ kiện thành vụ án khác.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu Nh có đơn xin vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Thúy Ng; Về con chung: Giao cho bà Dương Thị Thúy Ng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Thúy D, sinh ngày 09/9/2018 đến khi đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Thế B được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Thế B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Thúy D, sinh ngày 09/9/2018, mức cấp dưỡng là 745.000đ/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm 07/6/2021 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Về án phí sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### Về tố tụng:

[1] Theo nguyên đơn và bị đơn cung cấp họ và tên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Sơn Nh – Chủ đại lý thức ăn nuôi tôm Sơn Nh. Quá trình xác minh thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu Nh – Chủ đại lý thức ăn nuôi tôm Sơn Nh. Nên Hội đồng xét xử xác định lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu Nh.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu Nh đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bà Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

### Về nội dung:

[3] Bà Dương Thị Thúy Ng và ông Nguyễn Thế B kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia H1, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Thúy Ng và ông Nguyễn Thế B là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bà Ng kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông B. Ông B không đồng ý ly hôn, nhưng ông B không có giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng và theo như lời trình bày của bà Ng, lời thừa nhận của ông B tại phiên tòa thì từ khi bà Ng và ông B phát sinh mâu thuẫn vợ chồng đến nay bà Ng và ông B không còn chung sống, không còn quan tâm nhau. Xét thấy, giữa bà Ng và ông B không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Thúy Ng.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Dương Thị Thúy Ng và ông Nguyễn Thế B có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Thúy D, sinh ngày 09/9/2018, hiện nay con chung đang sống với bà Ng. Bà Ng và ông B đều yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, từ khi bà Ng và ông B không còn chung sống thì cháu D do bà Ng nuôi dưỡng và hiện nay cháu D vẫn đang sống với bà Ng. Hơn nữa, cháu D sinh ngày 09/9/2018 đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 07/6/2021 thì cháu D chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cho bà Ng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Thúy D, sinh ngày 09/9/2018 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Thế B được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Dương Thị Thúy Ng yêu cầu ông Nguyễn Thế B cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, tại khoản 2 Điều

82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.*”, ông B không trực tiếp nuôi con nên việc bà Ng yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của bà Ng, buộc ông Nguyễn Thế B cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, cụ thể như sau: Mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000đ/tháng,  $\frac{1}{2}$  tháng lương cơ sở là 745.000đ/tháng. Như vậy, ông Nguyễn Thế B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Thúy D, sinh ngày 09/9/2018, mức cấp dưỡng là 745.000đ/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm 07/6/2021 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Địa điểm giao nhận và thực hiện việc cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà Ng và ông B thừa nhận còn nợ chung của bà Nguyễn Thị Thu Nh 10.000.000 đồng, tiền nợ do mua thức ăn nuôi tôm. Nay bà Ng đồng ý chịu trả cho bà Nh 5.000.000 đồng và ông B đồng ý chịu trả cho bà Nh 5.000.000 đồng. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Thu Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ chung của bà Ng và ông B trong vụ án này. Bà Nh sẽ cùng với bà Ng và ông B tự thỏa thuận với nhau. Nếu sau này bà Ng và ông B không trả nợ cho bà Nh thì bà Nh sẽ kiện thành vụ án khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm:

- Bà Dương Thị Tuyết Ng phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Ông Nguyễn Thế B phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thúy Ng được quyền ly hôn với ông Nguyễn Thế B.

- Về con chung: Giao cho bà Dương Thị Thúy Ng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Thúy D, sinh ngày 09/9/2018 đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Thế B được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Thế B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Thúy D, sinh ngày 09/9/2018, mức cấp dưỡng là 745.000đ/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm 07/6/2021 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Địa điểm giao nhận và thực hiện việc cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Bà Dương Thị Thúy Ng phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007457 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Dương Thị Thúy Ng đã nộp xong.

+ Ông Nguyễn Thế B phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện X;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia H1, huyện X;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện X;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Ái Mỹ**